

Ngành Ngân hàng

Điều kiện kinh doanh mạnh mẽ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản và khả năng sinh lời trong năm 2025

LIÊN HỆ

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấphung.phan@visrating.com

Nguyễn Đức Huy, CFA

Chuyên viên phân tíchhuy.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứusimon.chen@visrating.com<https://visrating.com>

Trong 2025, chúng tôi kỳ vọng năng lực tín nhiệm của các ngân hàng Việt Nam sẽ cải thiện nhẹ, tiếp theo xu hướng hồi phục từ nửa cuối năm 2024, được dẫn dắt bởi các ngân hàng quốc doanh (SOBs) và một số ngân hàng lớn. Nhiều chính sách của Chính phủ được triển khai để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vướng mắc về pháp lý sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong các ngành chính mà ngân hàng cho vay như sản xuất, thương mại, xây dựng và bất động sản. Tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề sẽ giảm dần khi khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện. Biên lãi ròng (NIM) cao hơn và chi phí tín dụng thấp hơn sẽ giúp cải thiện lợi nhuận và ổn định an toàn vốn. Nguồn vốn và thanh khoản toàn ngành vẫn sẽ ổn định và đáp ứng đủ nhu cầu tăng trưởng tín dụng.

Tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề sẽ giảm dần khi khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện trong bối cảnh môi trường kinh doanh tốt hơn. Đẩy mạnh đầu tư công, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ổn định và thặng dư thương mại, cùng những nỗ lực không ngừng của các cơ quan quản lý nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong nước và cải thiện dòng tiền hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2025. Khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân cũng sẽ dần cải thiện khi thu nhập từ kinh doanh và việc làm ổn định, và giá trị bất động sản phục hồi. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành sẽ giảm xuống 2.2% trong năm 2025 từ mức 2.3% của năm 2024, được dẫn dắt bởi SOBs và một vài ngân hàng lớn có hoạt động cho vay thận trọng và ít cho vay các nhà phát triển bất động sản gặp khó khăn. Một vài ngân hàng nhỏ và vừa vẫn sẽ đối mặt với các vấn đề liên quan khoản vay mua nhà gắn với các dự án mang tính đầu cơ. Trong thời gian tới, rủi ro quản trị vẫn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của các ngân hàng vì mối liên hệ chặt chẽ với các tập đoàn lớn – chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản – sẽ làm tăng rủi ro hoạt động và khả năng dễ bị tổn thương hơn cho các ngân hàng khi các tập đoàn này gặp vấn đề.











Khả năng sinh lời toàn ngành sẽ cải thiện nhẹ nhờ NIM mở rộng và chi phí tín dụng thấp hơn. Chúng tôi kỳ vọng tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) sẽ tăng nhẹ lên 1.60% trong năm 2025 từ mức 1.55% của năm 2024, đi kèm với tăng trưởng tín dụng từ 15-16% trong năm 2025. Nhu cầu tín dụng kỳ hạn dài hơn từ doanh nghiệp và cho vay mua nhà sẽ cho phép các ngân hàng bù đắp một phần chi phí vốn cao hơn và ghi nhận NIM mở rộng từ 5-10 điểm cơ bản lên mức 3.5%. Ngoài ra, thu ngoài lãi sẽ tăng nhẹ từ kinh doanh trái phiếu tổ chức tín dụng (FI), thu từ thu hồi nợ và doanh số bán bảo hiểm cải thiện từ vùng đáy. Chi phí tín dụng của SOBs và một số ngân hàng lớn sẽ giảm khi chất lượng tài sản cải thiện. Trong khi đó, các ngân hàng nhỏ và một vài ngân hàng quy mô vừa có thể phải đối mặt với nhiều thách thức để nâng cao lợi nhuận do cạnh tranh cho vay và huy động tiền gửi.

Bộ đệm rủi ro vẫn sẽ ổn định do lợi nhuận cải thiện nhẹ. Chúng tôi kỳ vọng mức vốn toàn ngành sẽ ổn định khi lợi nhuận và khả năng tạo vốn cải thiện cùng tăng trưởng tài sản. Vốn của SOBs sẽ cải thiện nhẹ nhờ triển khai kế hoạch tăng vốn và việc trả cổ tức bằng cổ phiếu giúp giữ lại vốn. Các ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh phát hành ra công chứng trái phiếu tăng vốn cấp 2 trong năm 2025 theo luật chứng khoán mới để khai thác nhu cầu mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành sẽ cải thiện nhẹ khi tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề chậm lại. Một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ tiếp tục gặp khó khăn trong việc cải thiện lợi nhuận và sẽ mất nhiều thời gian hơn để cải thiện bộ đệm dự phòng.

Nguồn vốn và thanh khoản sẽ vẫn ổn định nhờ đẩy mạnh sử dụng nguồn vốn trái phiếu dài hạn và tăng trưởng tiền gửi tốt hơn. Khi tăng trưởng cho vay tốt hơn, chúng tôi kỳ vọng cạnh tranh huy động tiền gửi sẽ gia tăng, và các ngân hàng quy mô nhỏ phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và có bộ đệm tài sản thanh khoản ở mức yếu sẽ đối mặt với áp lực chi phí vốn tăng cao và căng thẳng thanh khoản. Trong khi đó, SOBs và các ngân hàng lớn có mạng lưới chi nhánh và nền tảng số mạnh mẽ sẽ có thể chống chịu tốt hơn trước việc tăng lãi suất huy động và cải thiện nguồn tiền gửi chi phí thấp.

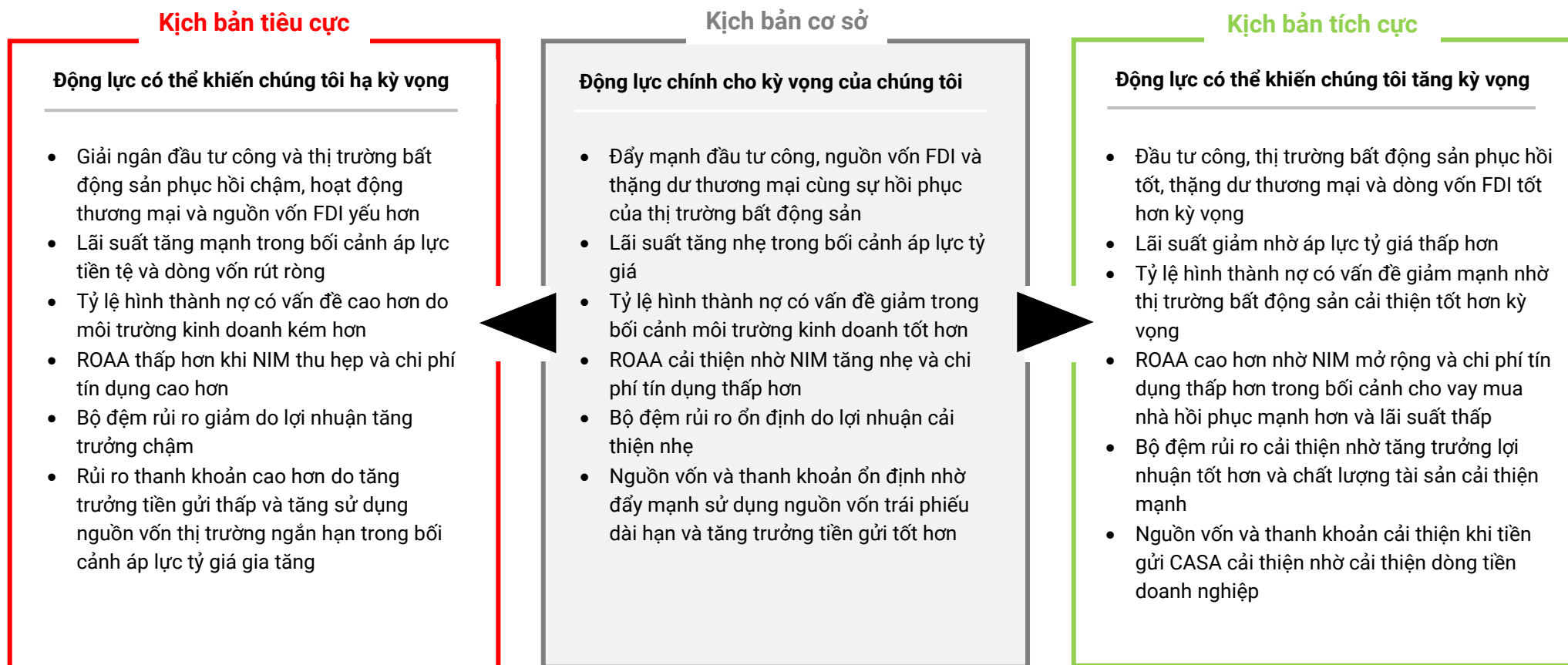
Hình 1: Ngành Ngân hàng – Triển vọng Tín nhiệm cải thiện trong năm 2025 và các Động lực chính

● Cải thiện ● Ổn định ● Suy giảm

Yếu tố	Triển vọng	Động lực chính
 Môi trường kinh doanh		<ul style="list-style-type: none"> • Đẩy mạnh đầu tư công, dòng vốn FDI ổn định và thặng dư thương mại, cùng những nỗ lực không ngừng của các cơ quan có thẩm quyền nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong nước, và cải thiện dòng tiền hoạt động của doanh nghiệp trong 2025 • Lãi suất cao và sự phục hồi không đồng đều của thị trường bất động sản có thể cản trở tốc độ phục hồi của hoạt động kinh doanh
 Chất lượng tài sản		<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành sẽ giảm xuống 2.2% trong năm 2025 từ mức 2.3% của năm 2024, được dẫn dắt bởi SOBs và một vài ngân hàng tư nhân quy mô lớn • Hoạt động kinh doanh trong nước mở rộng và dòng tiền hoạt động doanh nghiệp cải thiện trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, xây dựng và bất động sản – các lĩnh vực chính mà ngân hàng cho vay • Khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân cũng sẽ dần cải thiện khi thu nhập từ kinh doanh và việc làm ổn định, và giá trị bất động sản phục hồi • Tác động của việc Thông tư 02 hết hiệu lực lên chất lượng tài sản sẽ được kiểm soát khi khả năng trả nợ cải thiện • Rủi ro quản trị vẫn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của các ngân hàng vì mối liên hệ chặt chẽ với các tập đoàn lớn – chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản
 Khả năng sinh lời		<ul style="list-style-type: none"> • ROAA sẽ tăng nhẹ lên 1.60% trong năm 2025 từ mức 1.55% của năm 2024, đi kèm với tăng trưởng tín dụng từ 15-16% trong năm 2025 • NIM sẽ tăng 5-10 điểm cơ bản lên mức 3.5% trong năm 2025 khi nhu cầu tín dụng kỳ hạn dài hạn hơn từ doanh nghiệp và cho vay mua nhà sẽ cho phép các ngân hàng bù đắp một phần chi phí vốn cao hơn • Thu ngoài lãi sẽ tăng nhẹ từ kinh doanh trái phiếu FI, thu từ thu hồi nợ và doanh số bán bảo hiểm cải thiện từ vùng đáy • Chi phí tín dụng của SOBs và một số ngân hàng lớn sẽ giảm khi chất lượng tài sản cải thiện • Các ngân hàng nhỏ và một vài ngân hàng quy mô vừa có thể phải đối mặt với nhiều thách thức để nâng cao lợi nhuận do cạnh tranh cho vay và huy động tiền gửi
 Bộ đệm rủi ro		<ul style="list-style-type: none"> • Mức vốn toàn ngành sẽ ổn định khi lợi nhuận và khả năng tạo vốn cải thiện cùng tăng trưởng tài sản • Vốn của SOBs sẽ cải thiện nhẹ nhờ kế hoạch tăng vốn đang triển khai và việc trả cổ tức bằng cổ phiếu giúp giữ lại vốn • Các ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh phát hành ra công chứng trái phiếu tăng vốn cấp 2 trong năm 2025 theo luật chứng khoán mới để khai thác nhu cầu mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân • Một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ tiếp tục gặp khó khăn trong việc cải thiện lợi nhuận và sẽ mất nhiều thời gian hơn để cải thiện bộ đệm dự phòng
 Nguồn vốn và Thanh khoản		<ul style="list-style-type: none"> • Chi phí vốn tăng cao và căng thẳng thanh khoản tại các ngân hàng quy mô nhỏ phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và có bộ đệm tài sản thanh khoản ở mức yếu trong bối cảnh cạnh tranh huy động tăng cao • SOBs và các ngân hàng lớn có mạng lưới chi nhánh và nền tảng số mạnh mẽ sẽ có thể chống chịu tốt hơn trước việc tăng lãi suất huy động và cải thiện nguồn tiền gửi chi phí thấp

Nguồn: VIS Rating

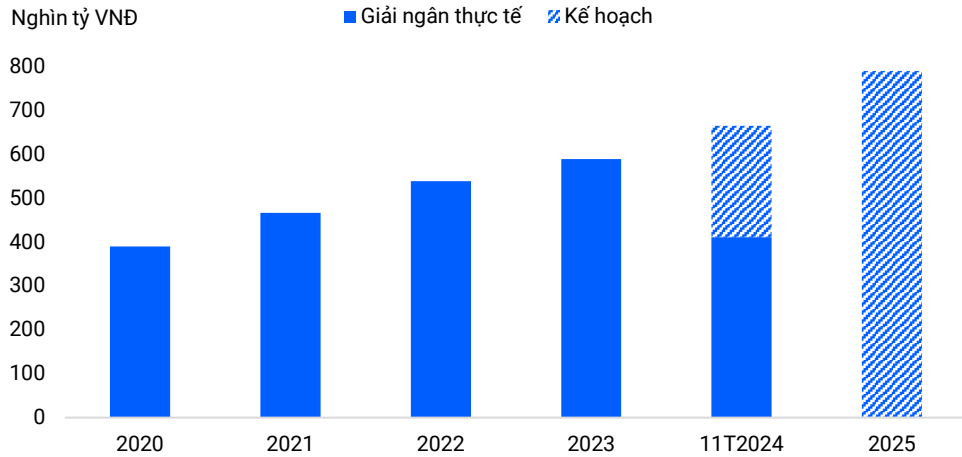
Hình 2: Động lực chính cho những thay đổi về triển vọng



Nguồn: VIS Rating

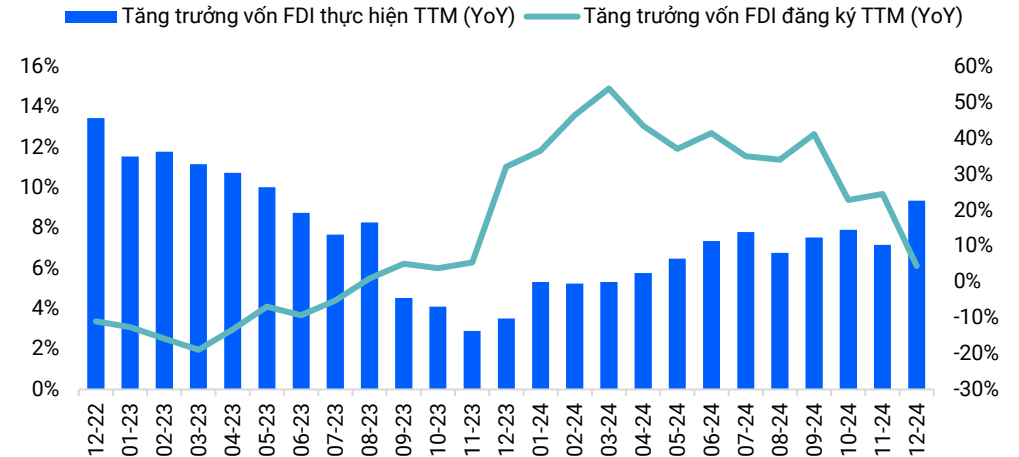
Môi trường kinh doanh trong nước dần cải thiện

Hình 3: Đẩy mạnh đầu tư công vào các dự án cơ sở hạ tầng sẽ thúc đẩy nhu cầu chi tiêu vốn và mở rộng hoạt động kinh doanh trong nước



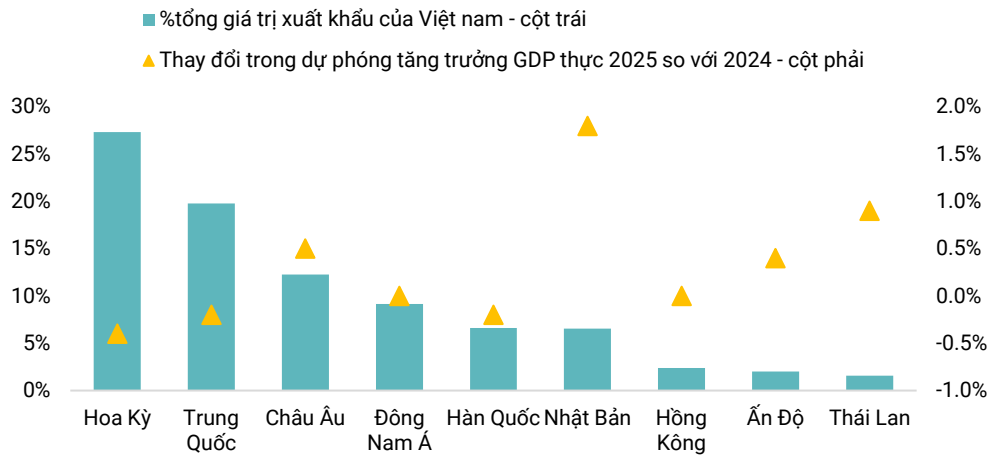
Nguồn: Bộ Xây dựng, VIS Rating

Hình 4: Dòng vốn FDI ổn định sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất và thương mại



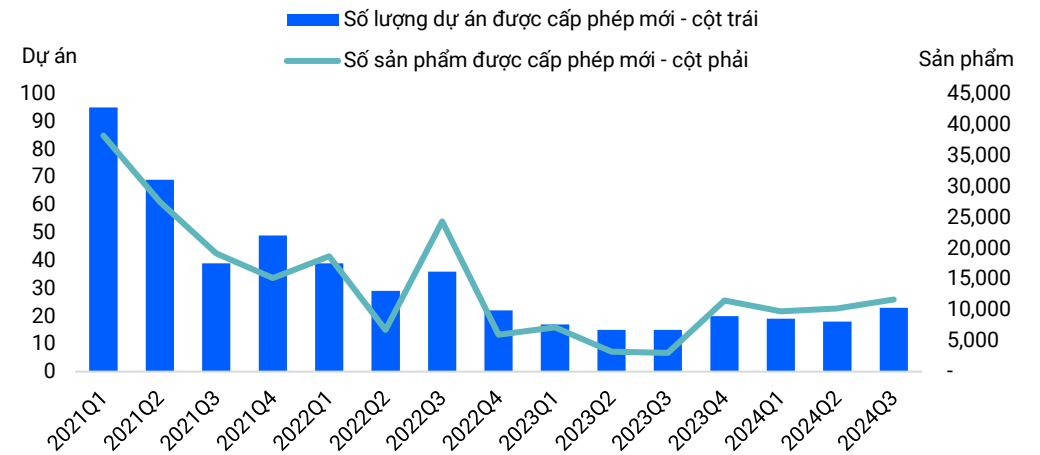
Ghi chú: TTM: Lũy kế 12 tháng. YoY: So với cùng kỳ năm trước
 Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO), VIS Rating

Hình 5: Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chính được cải thiện nhờ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ



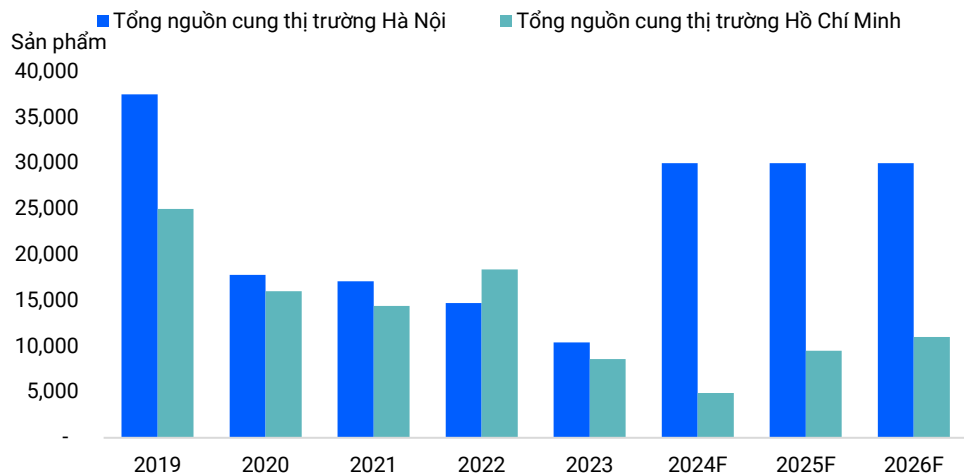
Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), GSO, VIS Rating

Hình 6: Những nỗ lực của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý sẽ giúp khởi động lại các dự án bất động sản và cải thiện dòng tiền của chủ đầu tư



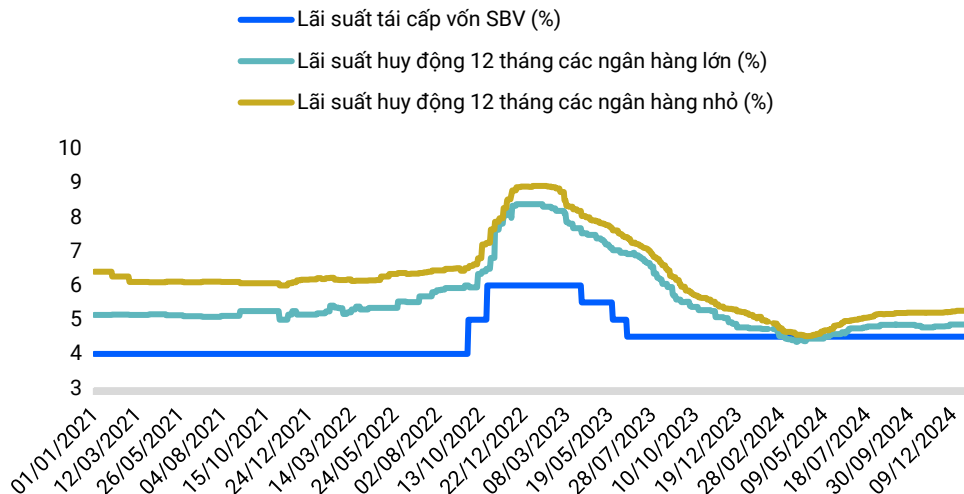
Nguồn: Bộ Xây dựng, VIS Rating

Hình 7: Tâm lý nhà đầu tư và doanh số bán nhà mới sẽ dần cải thiện, đặc biệt tại thị trường miền Nam



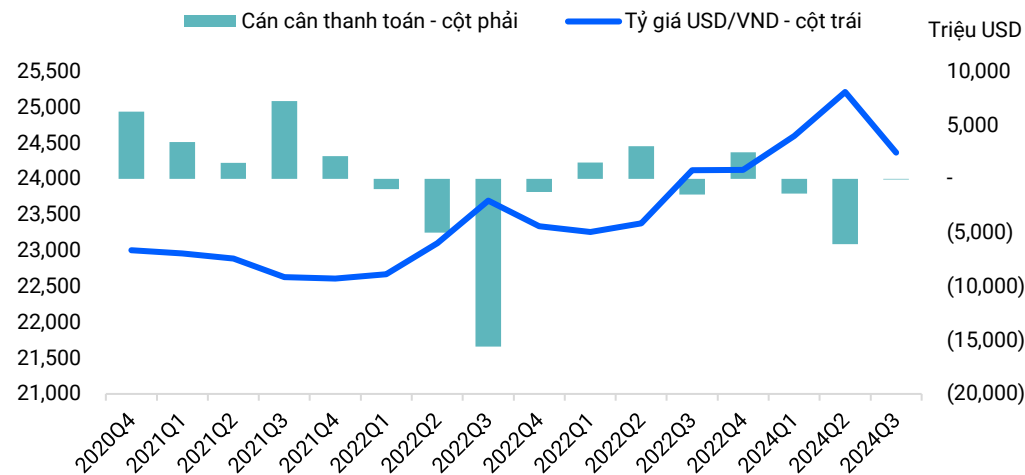
Nguồn: CBRE, VIS Rating

Hình 9: ...và tăng lãi suất tiền gửi



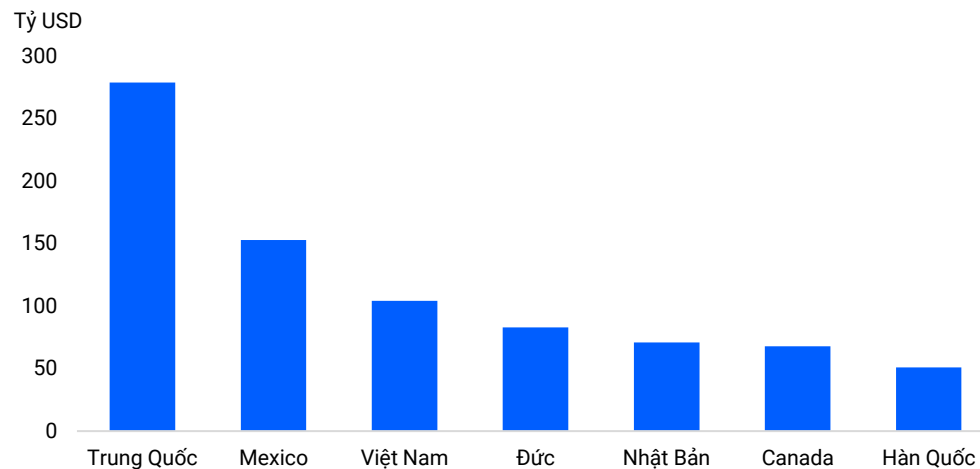
Nguồn: NHNN, VIS Rating

Hình 8: Áp lực tỷ giá có thể làm tăng dòng vốn rút ròng...



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), VIS Rating

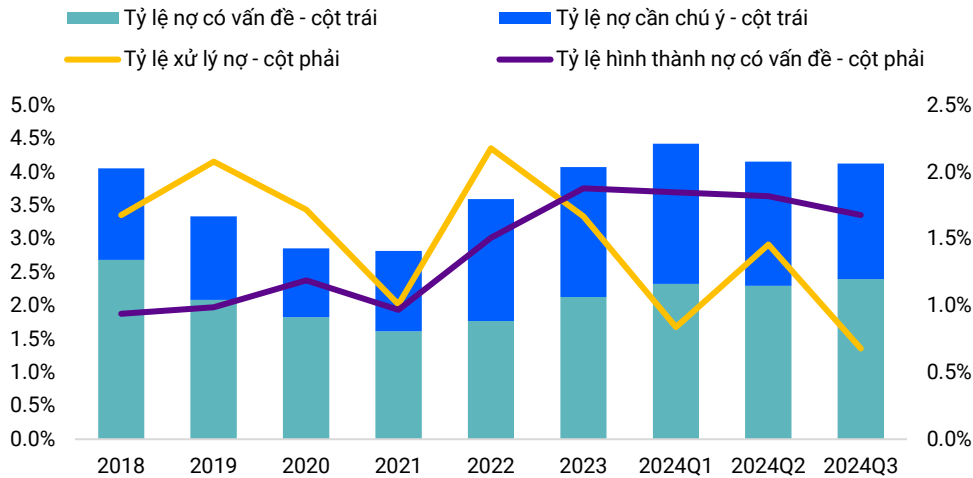
Hình 10: Rủi ro mức thuế quan cao hơn từ Hoa Kỳ khi Việt Nam nằm trong top 3 thịnh dư thương mại tính đến năm 2023



Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, VIS Rating

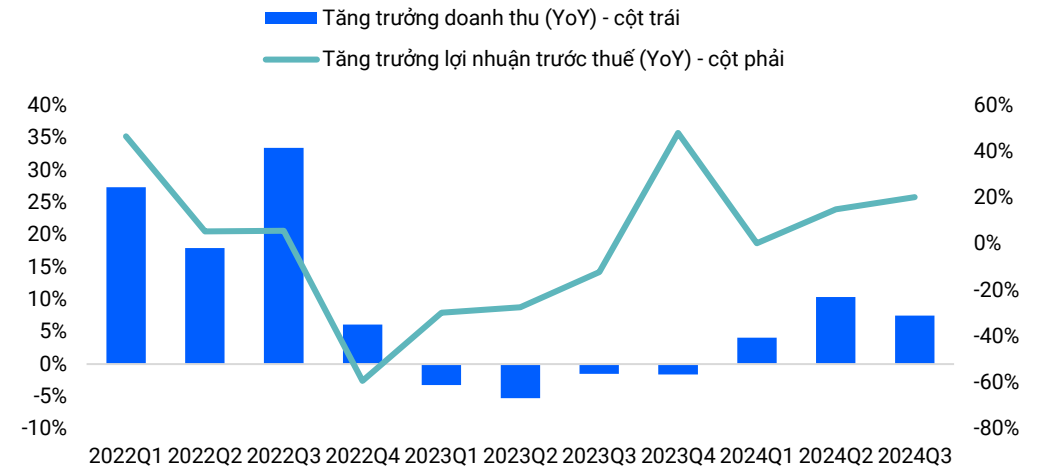
Tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề sẽ giảm dần khi khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện trong bối cảnh môi trường kinh doanh tốt hơn

Hình 11: Tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề sẽ giảm dần khi khả năng trả nợ của khách hàng cải thiện



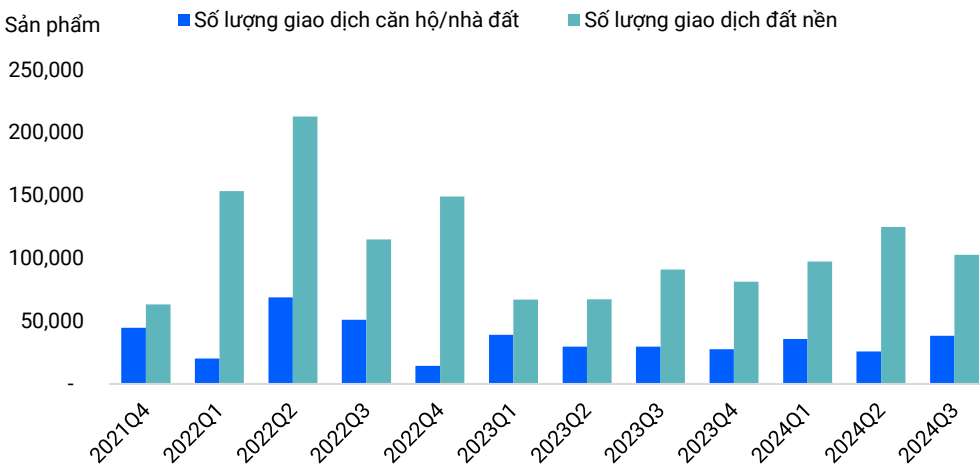
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 12: Dòng tiền hoạt động của doanh nghiệp dần cải thiện trong bối cảnh môi trường kinh doanh tốt hơn



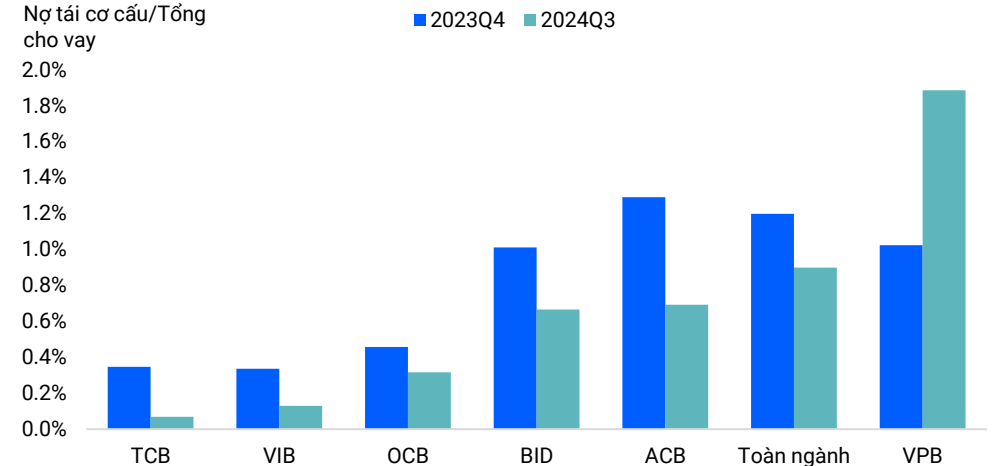
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm các doanh nghiệp niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, VIS Rating

Hình 13: Khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân cũng sẽ dần cải thiện khi giá trị và giao dịch bất động sản phục hồi



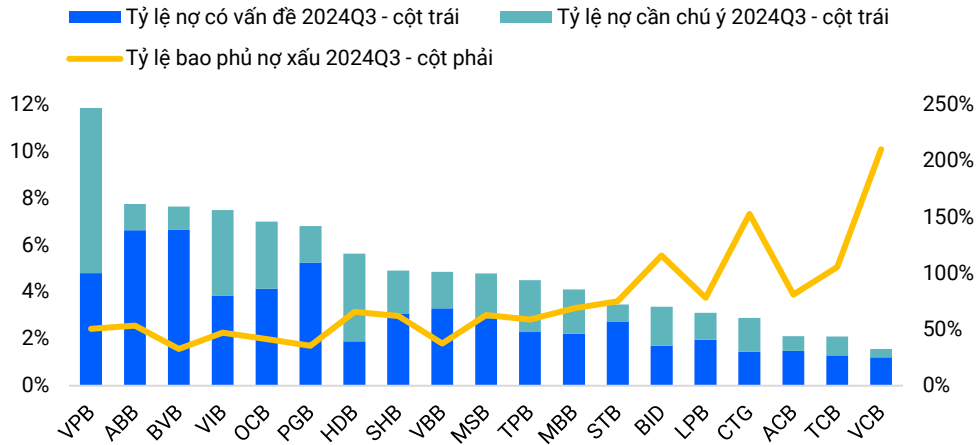
Nguồn: Bộ Xây dựng, VIS Rating

Hình 14: Tác động của việc Thông tư 02 hết hiệu lực lên chất lượng tài sản sẽ được kiểm soát trừ một số ngân hàng cho vay các nhà phát triển bất động sản gặp khó khăn



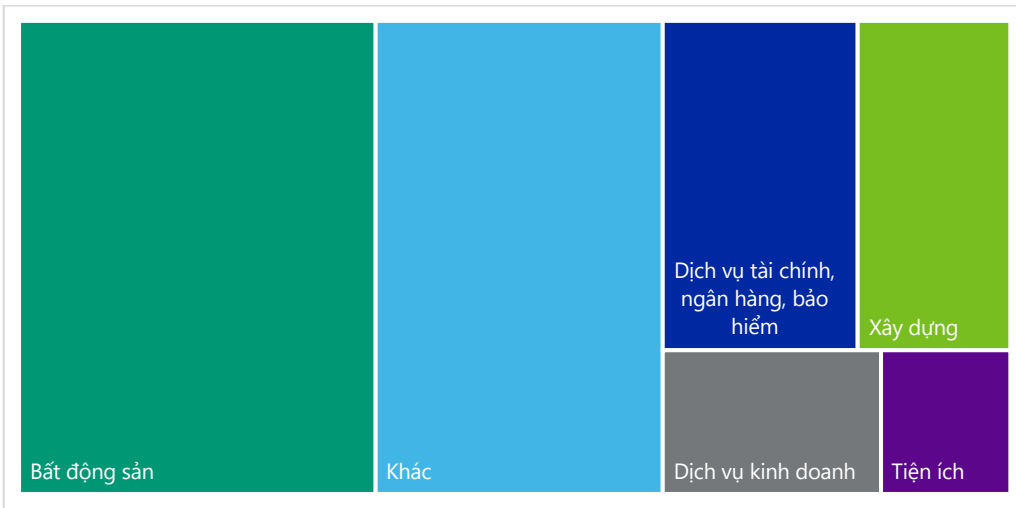
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: SOBs và một số ngân hàng lớn sẽ dẫn dắt phục hồi nhờ hoạt động cho vay thận trọng và ít cho vay các nhà phát triển bất động sản đang gặp khó khăn



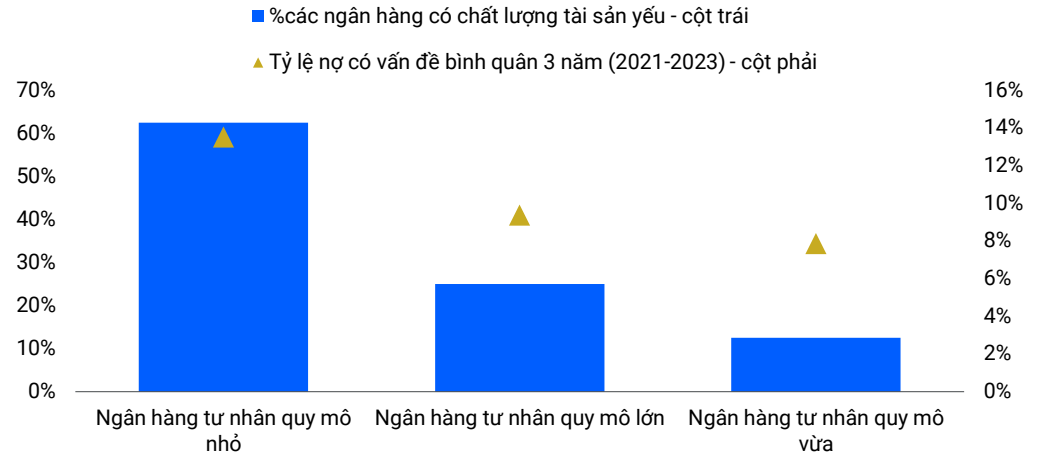
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Mỗi liên hệ giữa ngân hàng với các tập đoàn bất động sản sẽ làm tăng rủi ro hoạt động và khả năng dễ bị tổn thương hơn cho ngân hàng khi các tập đoàn này gặp vấn đề



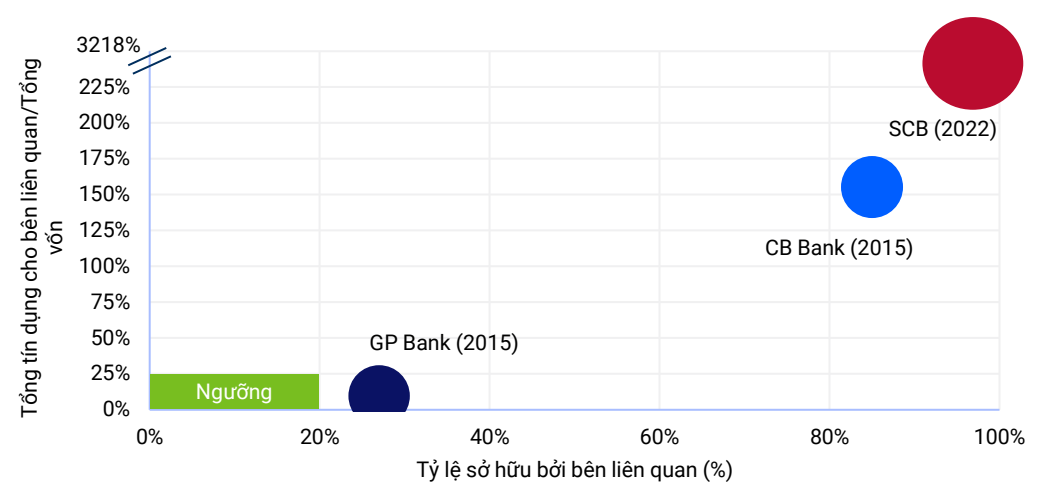
Ghi chú: Dữ liệu tổng tài sản của các bên liên quan
 Dữ liệu ngành bao gồm 24 ngân hàng tư nhân
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Các ngân hàng nhỏ sẽ mất nhiều thời gian hơn để giải quyết vấn đề chất lượng tài sản



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

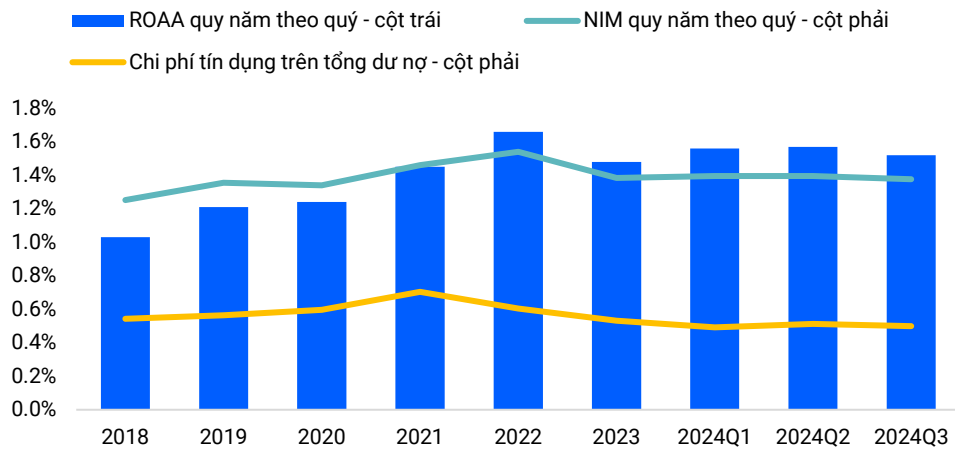
Hình 18: Các sự cố gần đây nêu bật những rủi ro xuất phát từ các hoạt động của bên liên quan



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

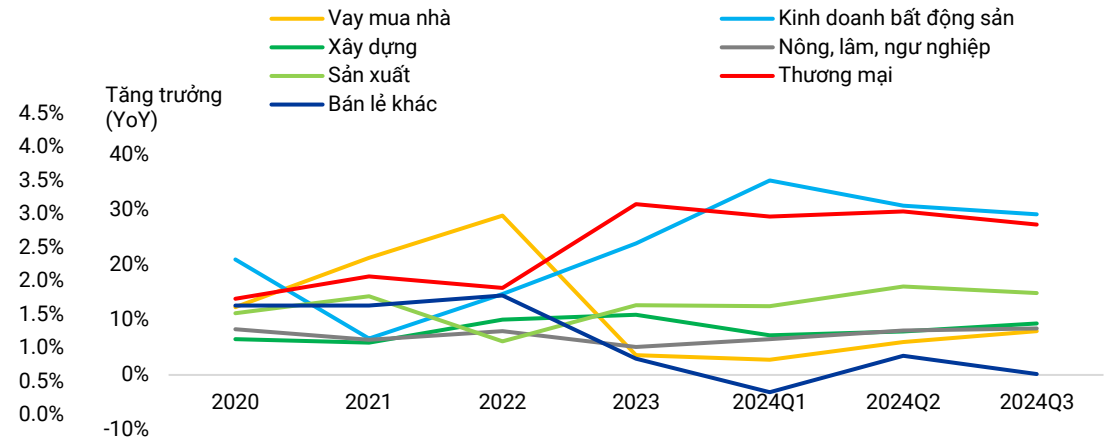
Khả năng sinh lời toàn ngành sẽ cải thiện nhẹ nhờ NIM mở rộng và chi phí tín dụng thấp hơn

Hình 19: ROAA toàn ngành sẽ cải thiện nhẹ nhờ NIM mở rộng và chi phí tín dụng thấp hơn



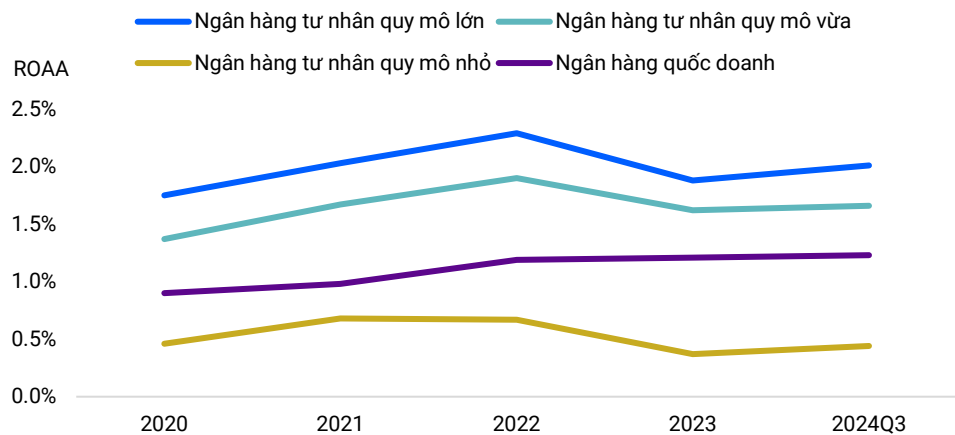
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Nhu cầu tín dụng kỳ hạn dài hơn từ doanh nghiệp và cho vay mua nhà sẽ cho phép các ngân hàng bù đắp một phần chi phí vốn cao hơn



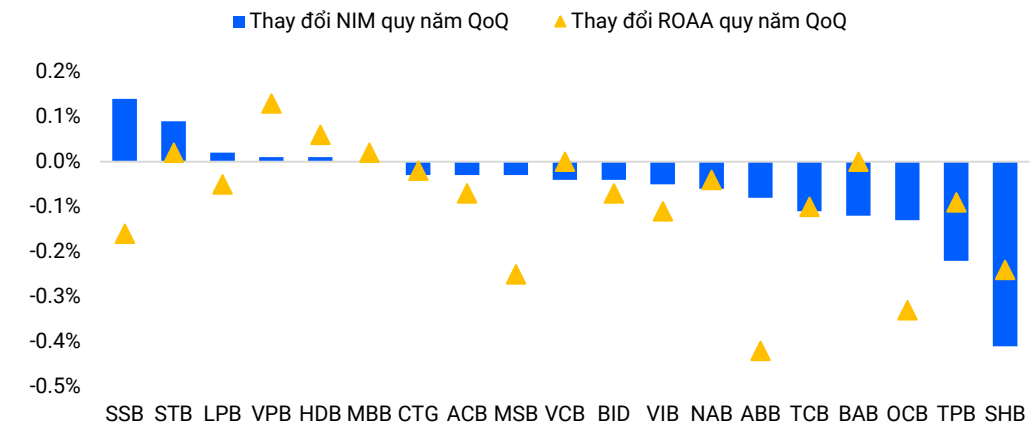
Nguồn: NHNN, VIS Rating

Hình 21: Ngân hàng quốc doanh và ngân hàng tư nhân quy mô lớn sẽ dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận...



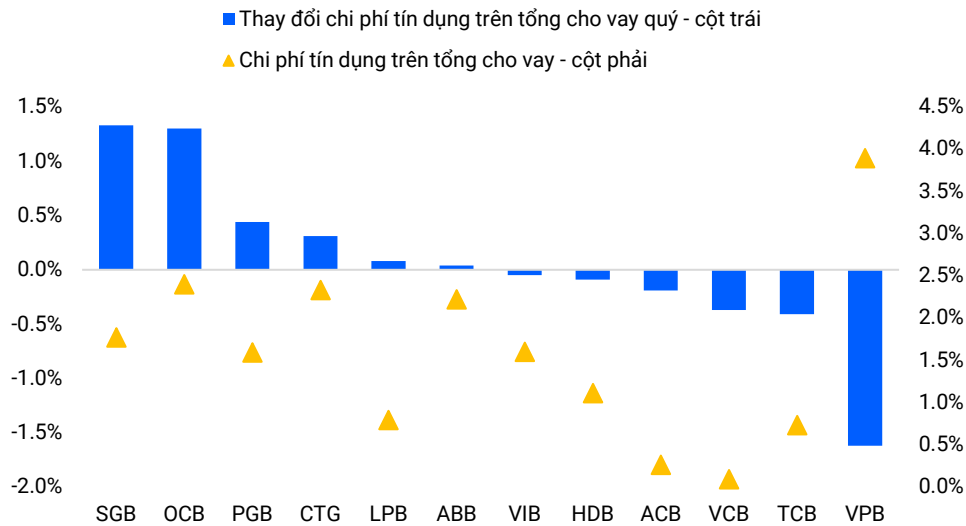
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 22: ...nhờ NIM mở rộng trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng tốt hơn và chi phí huy động duy trì ổn định



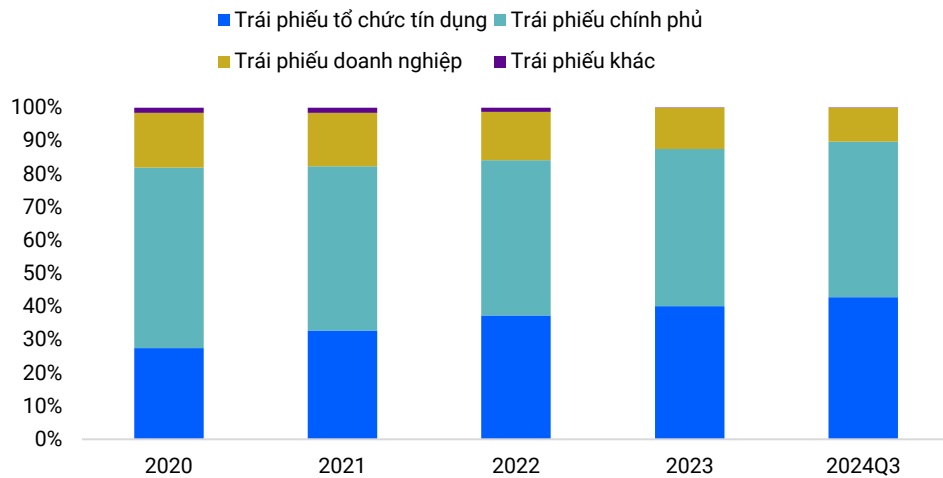
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng. QoQ: So với quý trước
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 23: Chi phí tín dụng của SOBs và một số ngân hàng lớn sẽ giảm khi chất lượng tài sản cải thiện



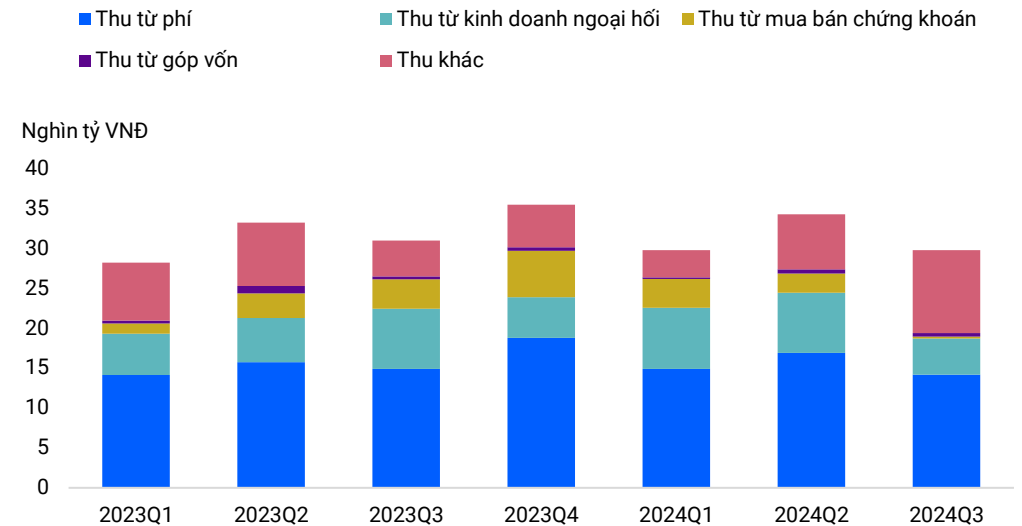
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 25: Các ngân hàng chuyển dịch sang đầu tư trái phiếu FI sẽ làm tăng tính ổn định của lợi nhuận



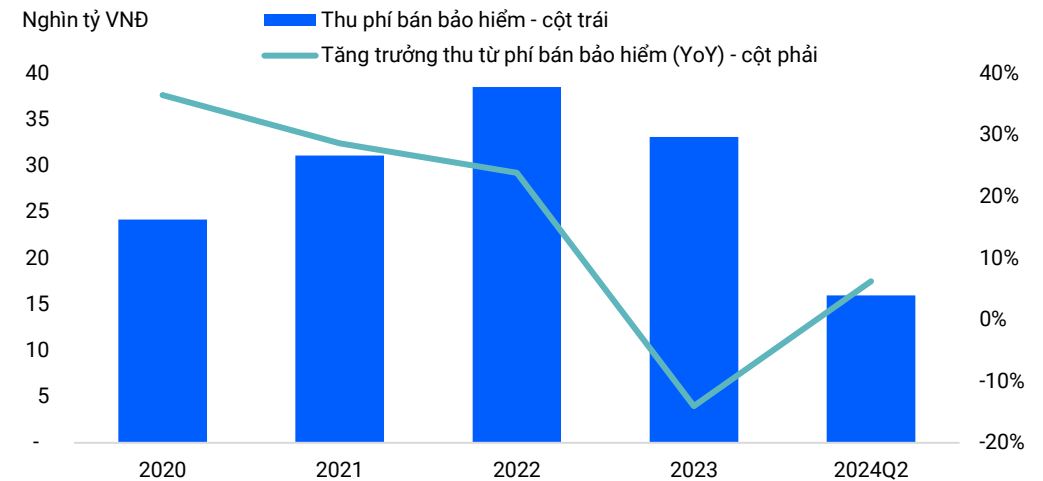
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 24: Thu ngoài lãi sẽ tăng nhẹ từ kinh doanh trái phiếu FI, thu từ thu hồi nợ và doanh số bán bảo hiểm cải thiện



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

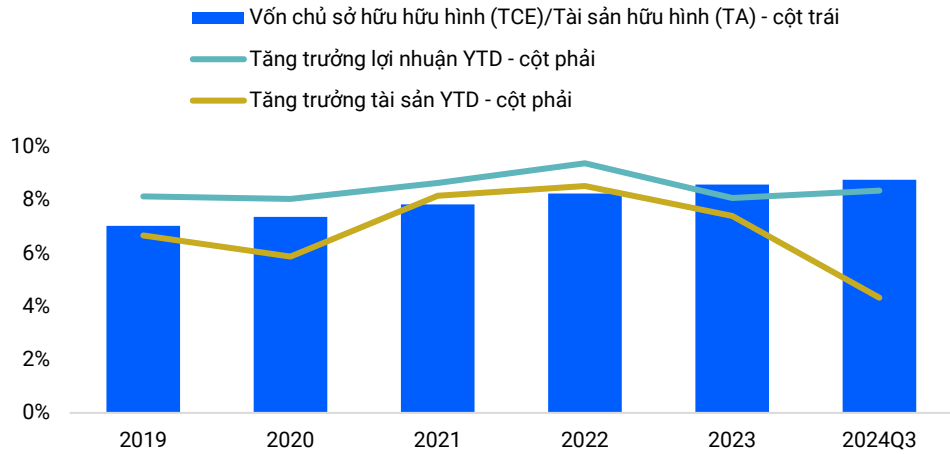
Hình 26: Doanh số bán bảo hiểm sẽ dần cải thiện từ vùng đáy



Ghi chú: Dữ liệu thu từ phí bán bảo hiểm đến từ 19 ngân hàng có thuyết minh
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

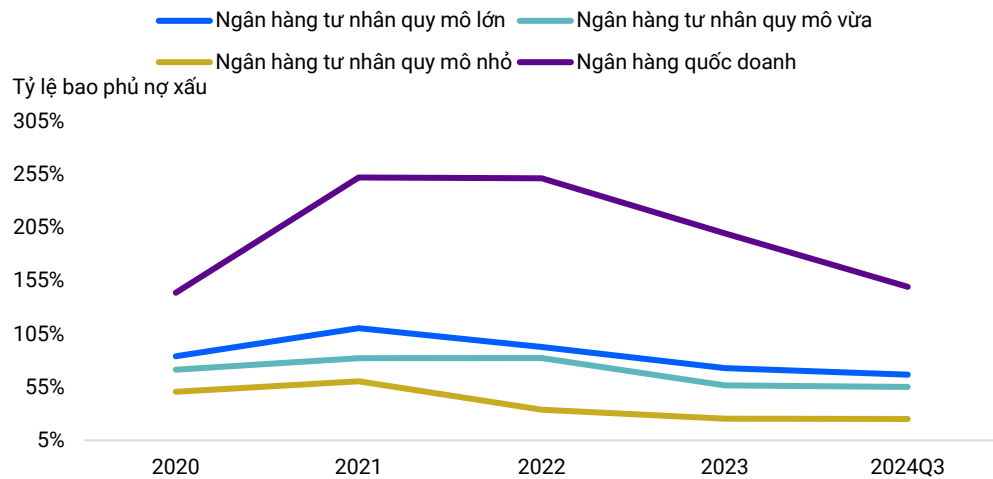
Bộ đệm rủi ro vẫn sẽ ổn định do lợi nhuận cải thiện nhẹ

Hình 27: Mức vốn toàn ngành sẽ ổn định khi lợi nhuận và khả năng tạo vốn cải thiện cùng tăng trưởng tài sản



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết. YTD: Tính từ đầu năm
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

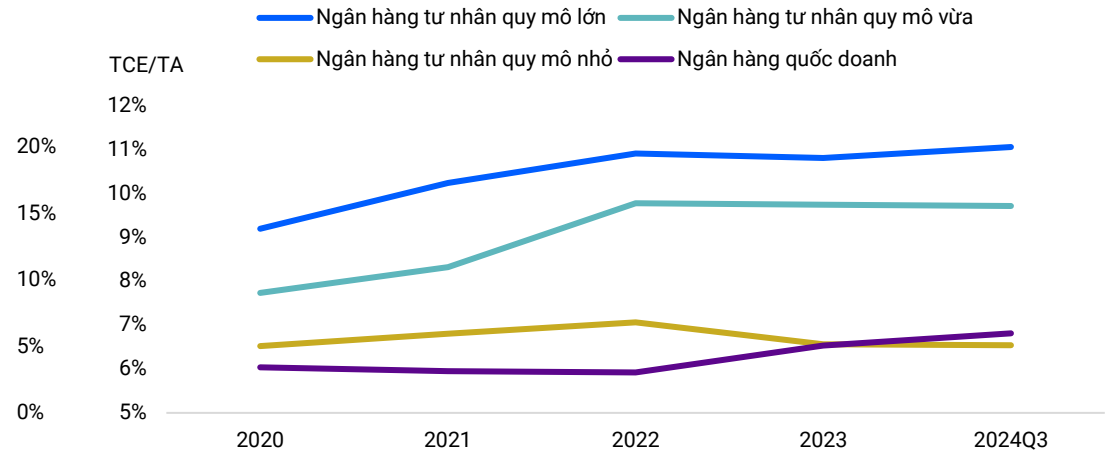
Hình 29: Một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ tiếp tục gặp khó khăn trong việc cải thiện lợi nhuận và sẽ mất nhiều thời gian hơn để cải thiện bộ đệm dự phòng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

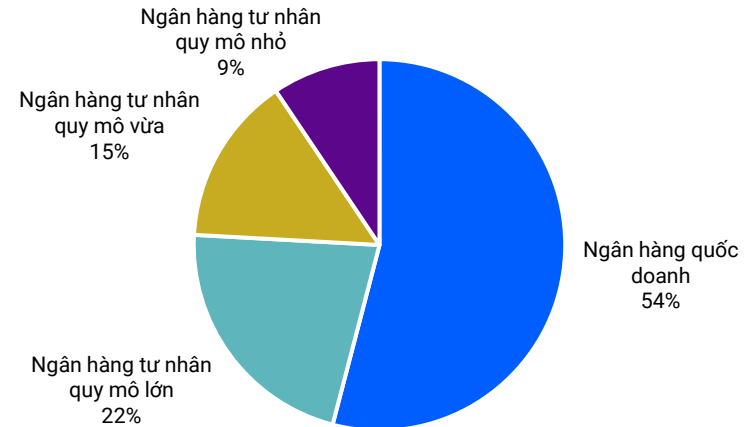
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 28: Vốn của SOBs sẽ cải thiện nhẹ nhờ kế hoạch tăng vốn đang triển khai và việc trả cổ tức bằng cổ phiếu giúp giữ lại vốn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

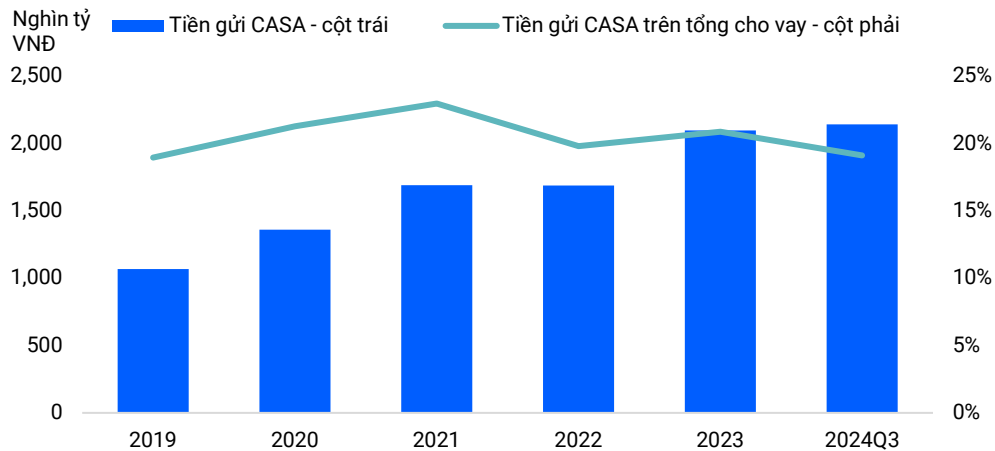
Hình 30: Các ngân hàng sẽ tăng phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng trong năm 2025 để khai thác nhu cầu mạnh mẽ của nhà đầu tư cá nhân



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại các ngân hàng. Dữ liệu bao gồm dự phóng của chúng tôi về giá trị trái phiếu tăng vốn cấp 2 phát hành từ 2025 đến 2026
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

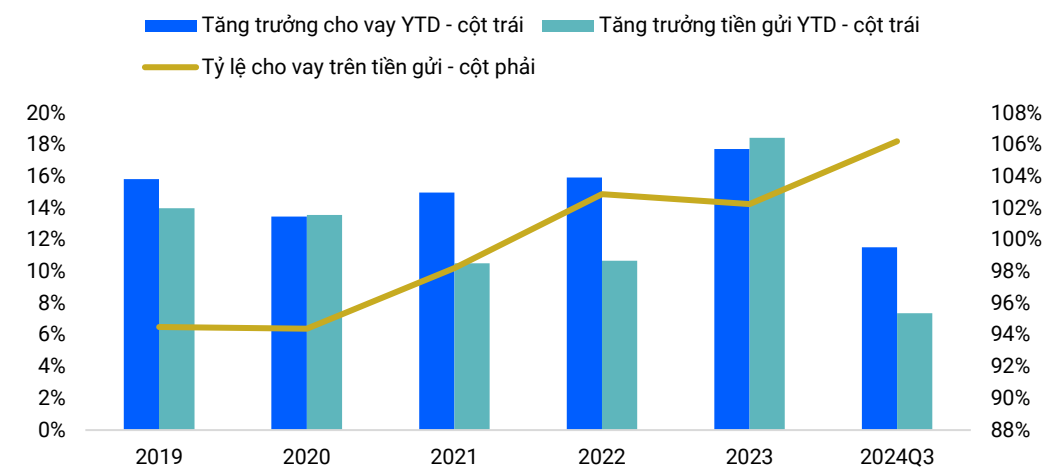
Nguồn vốn và thanh khoản sẽ vẫn ổn định nhờ đẩy mạnh sử dụng nguồn vốn trái phiếu dài hạn và tăng trưởng tiền gửi tốt hơn

Hình 31: Tiền gửi CASA trên tổng dư nợ sẽ giảm nhẹ do tiền gửi có kỳ hạn tăng trưởng mạnh hơn để hỗ trợ tăng trưởng cho vay



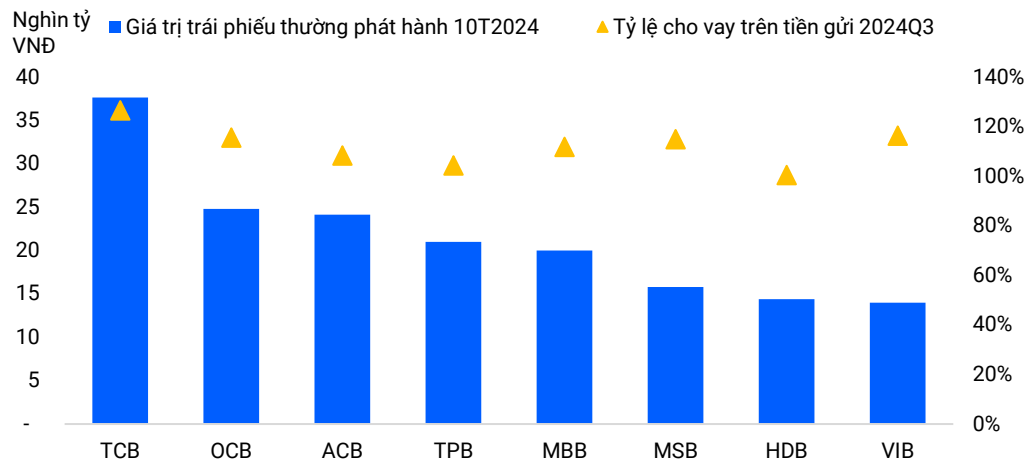
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 32: Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi toàn ngành sẽ ổn định



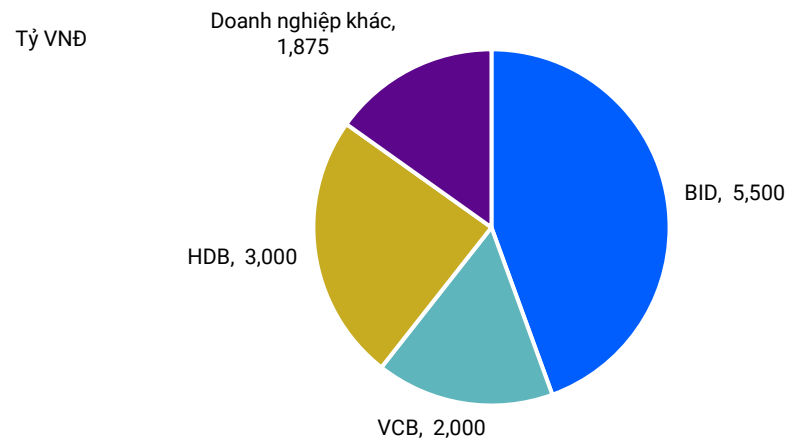
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 33: Các ngân hàng đẩy mạnh phát hành trái phiếu thường để hỗ trợ tăng trưởng cho vay dài hạn



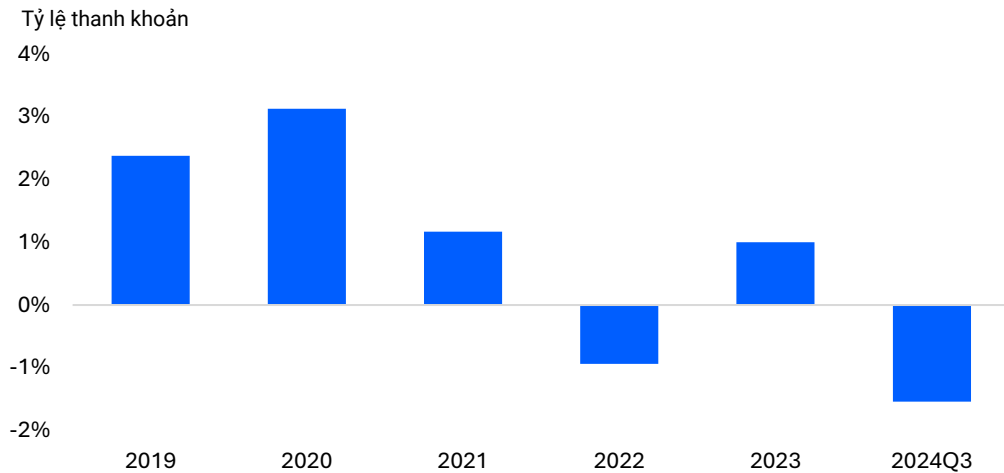
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 34: Ngân hàng dẫn dắt thị trường phát hành trái phiếu xanh và bền vững trong 2023 và 2024



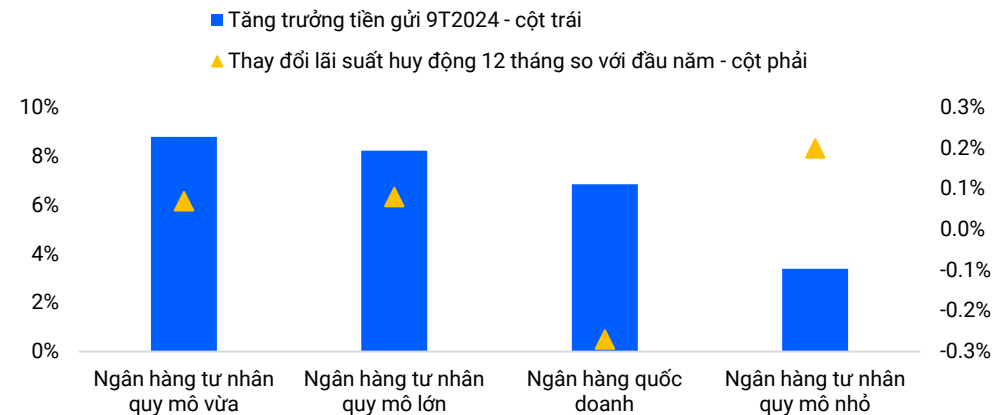
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng. Dữ liệu chỉ bao gồm trái phiếu xanh và trái phiếu bền vững
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 35: Thanh khoản sẽ vẫn ổn định nhờ đẩy mạnh sử dụng nguồn vốn trái phiếu dài hạn và tăng trưởng tiền gửi tốt hơn



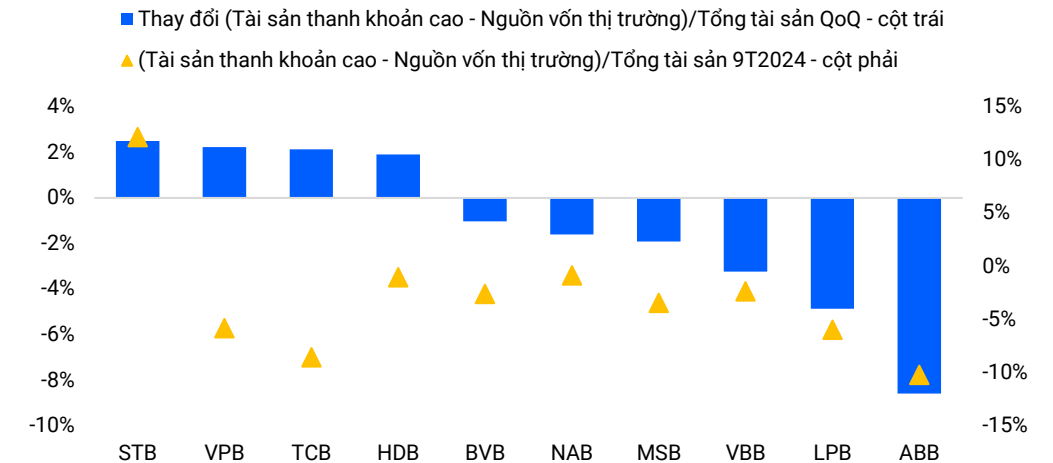
Ghi chú: Tỷ lệ thanh khoản bằng tài sản thanh khoản cao trừ nguồn vốn thị trường trên tổng tài sản
 Tài sản thanh khoản cao: Tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ
 Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 37: Ngân hàng nhỏ sẽ phải đối mặt với chi phí vốn cao hơn do cạnh tranh huy động tiền gửi...



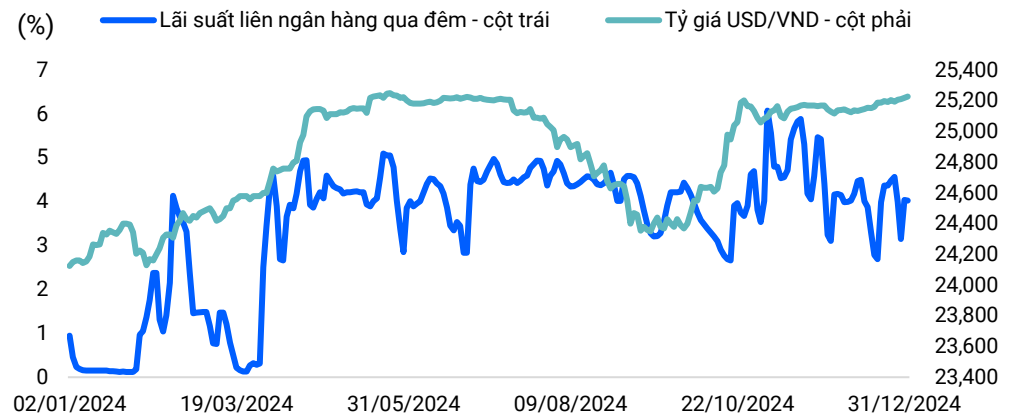
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết phân loại các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 36: Ngân hàng quy mô nhỏ dễ đối mặt với căng thẳng thanh khoản do phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và có bộ đệm tài sản thanh khoản ở mức yếu



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 38: ...và áp lực tỷ giá



Nguồn: NHNN, VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
4	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
5	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
6	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
7	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
8	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Lớn
9	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
10	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
11	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
12	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
13	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
14	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
15	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
16	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
17	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
18	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
19	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
20	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
21	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
22	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
23	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
24	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
25	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
26	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
27	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TƯ CHÍN, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHỤ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



VIETNAM
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions